

*Luyện từ và câu***LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức:**

- Nhận biết được các cặp quan hệ từ theo yêu cầu của BT1 .
- Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp (BT2) .
- Bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh 2 đoạn văn (BT3).
- HS (M3,4) nêu được tác dụng của quan hệ từ (BT3).

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng nhận biết, sử dụng cặp quan hệ từ.**3.Thái độ:** Có ý thức bảo vệ môi trường.

\* GDBVMT: Các BT đều sử dụng các ngữ liệu có tác dụng nâng cao về nhận thức bảo vệ môi trường cho HS.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

**II. CHUẨN BỊ****1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ
- Học sinh: Vở viết

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh tìm quan hệ từ trong câu: <i>Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa.</i></li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> <li>- Giới thiệu bài: “Luyện tập quan hệ từ”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi đầu bài vào vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động thực hành:(25 phút)</b>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được các cặp quan hệ từ theo yêu cầu của BT1 .</li> <li>- Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp (BT2) .</li> <li>- Bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh 2 đoạn văn (BT3).</li> <li>- HS (M3,4) nêu được tác dụng của quan hệ từ (BT3).</li> </ul> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	

<p><b>Bài 1: HD Cặp đôi</b>  + GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề  + Yêu cầu HS làm bài  + Trình bày kết quả  + GV nhận xét chữa bài</p> <p><b>Bài 2: Cá nhân</b>  + HS đọc yêu cầu và nội dung của bài  + Mỗi đoạn văn <i>a</i> và <i>b</i> đều có mấy câu?  + Cho HS làm việc các nhân, một số em báo cáo, HS khác nhận xét, bổ sung:  - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng</p> <p><b>Bài 3: HD nhóm</b>  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Yêu cầu HS trao đổi, làm việc theo nhóm để trả lời các câu hỏi trong SGK</p> <p>- Gọi HS phát biểu ý kiến  + Hai đoạn văn sau có gì khác nhau?</p> <p>+ Đoạn nào hay hơn? Vì sao?</p> <p>+ Khi sử dụng quan hệ từ cần chú ý điều gì?</p>	<p>+ HS đọc yêu cầu</p> <p>+ HS thảo luận nhóm đôi  + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả:  <i>Đáp án:</i>  - <i>nhờ ... mà.</i>  - <i>không những .... mà còn</i></p> <p>- HS đọc yêu cầu  + Mỗi đoạn văn <i>a</i> và <i>b</i> đều gồm có 2 câu.  - HS làm bài cá nhân  <i>Đáp án:</i>  a. <i>Mấy năm qua, vì chúng ta làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để người dân thấy rõ vai trò của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều nên ở ven biển các tỉnh như ... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn.</i>  b. <i>Chẳng những ở ven biển các tỉnh như Bến Tre, ... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn mà rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo mới bồi ngoài biển...</i></p> <p>- 2 HS nối tiếp nhau đọc  - HS trao đổi, thảo luận, làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng, báo cáo kết quả trước lớp</p> <p>+ So với đoạn a, đoạn b có thêm một số quan hệ từ và cặp quan hệ từ ở một số câu sau:  Câu 6: <i>vì vậy...</i>  Câu 7: <i>cũng vì vậy ...</i>  Câu 8: <i>vì (chẳng kịp)... nên (cô bé).</i>  + Đoạn a hay hơn đoạn b. Vì các quan hệ từ và cặp quan hệ từ thêm vào các câu 6, 7, 8 ở đoạn b làm cho câu văn thêm rườm rà.  + Khi sử dụng quan hệ từ cần chú ý cho đúng chỗ, đúng mục đích.</p>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</b></p>	

- Chuyển câu sau thành câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ: + <i>Rùa biết mình chậm chạp. Nó cố gắng chạy thật nhanh.</i>	- HS nêu  + <i>Vì Rùa biết mình chậm chạp nên nó cố gắng chạy thật nhanh.</i>
<b>4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)</b>	
- Viết một đoạn văn tả bà trong đó có sử dụng quan hệ từ và cặp quan hệ từ.	- HS nghe và thực hiện.

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

-----

Thứ sáu ngày 30 tháng 11 năm 2018

*Tập làm văn*

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI****I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Học sinh viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có .

**2. Kỹ năng:** Rèn luyện cho học sinh kỹ năng làm văn.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

**II. CHUẨN BỊ****1. Đồ dùng**

- GV: Đoạn văn mẫu, bảng nhóm

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS hát - GV kiểm tra sự chuẩn bị dàn ý của HS - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- HS hát - HS chuẩn bị  - HS ghi đầu bài vào vở
<b>2. Hoạt động thực hành:(25phút)</b> * <i>Mục tiêu:</i> Học sinh viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có . * <i>Cách tiến hành:</i>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>- Gọi HS đọc phần <i>Gợi ý</i></li>   <li>- Yêu cầu HS đọc phần tả ngoại hình trong dàn ý sẽ chuyển thành đoạn văn</li> <li>- <i>Gợi ý HS</i> : Đây chỉ là một đoạn văn miêu tả ngoại hình nhưng vẫn phải có câu mở đoạn. Phần thân đoạn nêu đủ, đúng, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình, thể hiện được thái độ của em với người đó ...</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài</li>   <li>- GV đi giúp đỡ những HS gặp khó khăn.</li> <li>- Yêu cầu HS làm ra giấy, đọc đoạn văn.</li> <li>- GV cùng HS cả lớp nhận xét, sửa chữa để có đoạn văn hoàn chỉnh.</li> <li>- Gọi HS dưới lớp đọc đoạn văn mình viết.</li> <li>- Nhận xét HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe</li> <li>- 4 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng trước lớp.</li> <li>- 2 HS nối tiếp nhau đọc phần tả ngoại hình</li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- 2 HS làm vào bảng nhóm, HS cả lớp làm vào vở.</li>   <li>- Nhận xét, bổ sung cho bạn</li>   <li>- 3 - 5 HS đọc đoạn văn của mình.</li>   <li>Ví dụ:                  Cô Hương còn rất trẻ. Cô năm nay khoảng hơn ba mươi tuổi. Dáng cô thon thả, làn tóc mượt mà xoã ngang lưng tô thêm vẻ mềm mại, uyển chuyển vốn có. Trên gương mặt trái xoan trắng hồng của cô nổi bật lên đôi mắt to, đen, trong sáng, với ánh mắt nhìn ấm áp, tin cậy. Chiếc mũi cao, thanh tú trông cô rất có duyên. Mỗi khi cô cười để lộ hàm răng trắng ngà, đều tăm tắp.</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi viết một văn tả người, em cần lưu ý điều gì ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> </ul>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà viết lại đoạn văn tả người cho hay hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện.</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

*Toán*

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHẦN CHO 10, 100, 1000,....**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ....và vận dụng để giải bài toán có lời văn .

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ....và vận dụng để giải bài toán có lời văn .

**3. Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác.

\* HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, b), bài 3 .

**4. Năng lực:**

- **Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,**

- **Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ....

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh quy tắc: <i>Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm thế nào?Cho VD?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi  - HS nghe - HS ghi vở
<b>2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ... * <i>Cách tiến hành:</i>	
* <i>Ví dụ 1:</i> 213,8 : 10 - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện tính - GV nhận xét phép tính của HS, sau đó hướng dẫn các em nhận xét để tìm quy tắc chia một số thập phân cho 10.	- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp $\begin{array}{r l} 213,8 & 10 \\ 13 & 21,38 \\ 38 & \\ 80 & \\ 0 & \end{array}$
* <i>Ví dụ 2:</i> 89,13 : 100 - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính - GV nhận xét phép tính của HS, sau đó hướng dẫn các em nhận xét để tìm	- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở $\begin{array}{r l} 89,13 & 100 \\ 913 & 0,8913 \end{array}$

*Giáo viên:*

*Trường Tiểu học*

<p>quy tắc chia một số thập phân cho 100.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu quy tắc chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,...</p>	<p>130 300 0</p> <p>- HS nêu</p>
<p><b>3. HĐ thực hành: (15 phút)</b></p> <p><i>*Mục tiêu:</i></p> <p>- Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, .... và vận dụng để giải bài toán có lời văn .</p> <p>- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, b), bài 3 .</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>Bài 1: HĐ Cá nhân</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân</p> <p>- GV chốt lời giải đúng</p> <p>- Yêu cầu HS nêu lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,...</p> <p><b>Bài 2(a,b): HĐ Cặp đôi</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài</p> <p>- Cho HS thảo luận cặp đôi</p> <p>- Đại diện cặp trình bày kết quả</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng</p> <p><b>Bài 3: HĐ Cá nhân</b></p> <p>- GV cho HS đọc và xác định yêu cầu của đề và làm bài</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.</p> <p>- GV nhận xét chữa bài.</p> <p><b>Bài 2(c,d)(M3,4): HĐ cá nhân</b></p>	<p>- HS nêu</p> <p>- HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả</p> <p>a. <math>43,2 : 10 = 4,32</math>  <math>0,65 : 10 = 0,065</math>  <math>432,9 : 100 = 4,329</math>  <math>13,96 : 1000 = 0,01396</math></p> <p>b. <math>23,7 : 10 = 2,37</math>  <math>2,07 : 10 = 0,207</math>  <math>2,23 : 100 = 0,0223</math>  <math>999,8 : 1000 = 0,9998</math></p> <p>- Cả lớp theo dõi</p> <p>- HS làm bài theo cặp, trình bày kết quả</p> <p><i>Đáp án:</i></p> <p>a. <math>12,9 : 10 = 12,9 \times 0,1</math>  <math>1,29 = 1,29</math></p> <p>Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau</p> <p>b. <math>123,4 : 100 = 123,4 \times 0,01</math>  <math>1,234 = 1,234</math></p> <p>Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>- HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả</p> <p><i>Bài giải</i></p> <p>Số tấn gạo đã lấy đi là:  <math>537,25 : 10 = 53,725</math> (tấn)</p> <p>Số tấn gạo còn lại trong kho là:  <math>537,25 - 53,5 = 483,75</math> (tấn)</p> <p>Đáp số: 483,75 tấn</p>

- Cho HS tự làm bài	- HS làm và báo cáo giáo viên <i>Đáp án:</i> c. $5,7 : 10 = 5,7 \times 0,1$ $0,57 = 0,57$ Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau d. $87,6 : 100 = 87,6 \times 0,01$ $0,876 = 0,876$ Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau
<b>4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</b>	
- Cho HS nhắc lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ... Cho VD minh họa.	- HS nêu
<b>5. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b>	
- Về nhà tự lấy thêm ví dụ chia một số thập phân cho 10; 100; 1000;... để làm thêm.	- HS nghe và thực hiện.

**Đạo đức**

**KÍNH GIÀ, YÊU TRẺ (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

**2. Kỹ năng:** Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.

**3.Thái độ:**

- Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.

- Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

**4. Năng lực:** **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: SGK

- Học sinh: VBT

**2. Phương pháp, kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS hát - Vì sao chúng ta cần phải biết kính trọng và giúp đỡ người già?	- HS hát - HS nêu





- Gv kết luận: + Người già luôn được chào hỏi, được mời ngồi ở chỗ trang trọng. + Các cháu luôn quan tâm, chăm sóc, tặng quà cho ông bà, cha mẹ. + Tổ chức lễ mừng thọ cho ông bà, cha mẹ. + Trẻ em được mừng tuổi, tặng quà vào những dịp lễ tết.	
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</b>	
- Thực hiện những việc làm thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ.	- HS nghe và thực hiện
<b>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b>	
- Suy tâm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ.	- HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

-----

**Khoa học**  
**NHÔM**

**I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức:**

- Nhận biết một số tính chất của nhôm .
- Nêu được một số ứng dụng của nhôm trong sản xuất và đời sống .

**2. Kỹ năng:** Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ nhôm và nêu cách bảo quản chúng .

**3. Thái độ:** Sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lí, bảo vệ môi trường.

\* GDBVMT: Nêu được nhôm là những nguyên liệu quý và có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

**4. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**II. CHUẨN BỊ****1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, một số đồ dùng bằng nhôm; hình minh họa trang 52, 53; thìa, cặp lồng bằng nhôm thật

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

